

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **110/2021/HSST**
Ngày 11/6/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Nhân

Bà Trần Thị Hồng Phượng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Diễm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí N; Sinh năm 1991 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi sinh sống: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 08/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Huỳnh Kim T, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014

Tiền án: Không

Tiền sự: ngày 08/02/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại, làm hư hại biển báo. (Bị cáo chưa nộp phạt)

Bị cáo bị bắt ngày 07/01/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/01/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, tổ tuần tra Công an xã A đang tuần tra trên đoạn đường thuộc ấp M, xã A, huyện L thì phát hiện Nguyễn Chí N điều khiển xe mô tô biển số 60K8 - 2659 có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì phát hiện bên trong vành nón lưỡi trai mà N đang đội có 01 túi nylon kích thước 04 cm x 7,5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc N khai nhận sử dụng ma túy từ năm 2013 đến nay, lúc 22 giờ 20 phút ngày 07/01/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 60K8 - 2659 và một người thanh niên tên Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số xe, không rõ tên tuổi, địa chỉ) cùng đến phòng trọ của Hoàng Đ, sinh năm: 1991 ở tổ 2, ấp H, xã A, huyện L để uống rượu, lúc ở tại phòng trọ của Điều thì N đưa cho N 150.000 đồng và nói N đến ngã ba đình thần A ở xã A, huyện L mua ma túy về sử dụng, sau khi nhận tiền của N, N điều khiển xe mô tô biển số 60K8 – 2659 đến đình A gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng, xong người đàn ông này chỉ chỗ giấu gói ny lon chứa ma túy để trong bao thuốc lá dưới đất nơi người đàn ông này đang đứng, N lấy gói ny lon chứa ma túy bên trong bao thuốc lá rồi giấu vào vành nón lưỡi trai của N, trên đường quay về phòng trọ của Đ thì gặp tổ tuần tra Công an xã A, kiểm tra phát hiện nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật . Sau đó chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền (bút lục số 23 – 24, 30, 42- 52).

Tại bản kết luận giám định số 86/KLGD-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,54789 gam loại: Methamphetamine (bút lục số 28).

Vật chứng thu giữ: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 68/PC09-GĐMT; 01 xe mô tô biển số 60K8 - 2659 do bà Nguyễn Thị Nga là chủ sở hữu, bà Nga giao cho N sử dụng và không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Nga.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bị cáo Nguyễn Chí N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSLT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí N về tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N mức án tù từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí N đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Chí N là người nghiện ma túy. Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 07/02/2021, tại ấp M, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Chí N đã có hành vi tàng trữ 01 gói lylon có chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,54789 gam thì bị tổ tuần tra Công an xã A, huyện Long Thành phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả

các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Là N nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển, kéo theo nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác, đồng thời là N nhân lây truyền căn bệnh nguy hiểm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại, làm hư hại biển báo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 60K8 - 2659 do bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu, bà Nga giao cho N sử dụng và không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị N là đúng quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số 68/KLGD-PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

[5] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Văn N là người đưa tiền cho N mua ma túy về sử dụng và người đàn ông có hành vi bán ma túy cho N do chưa xác định nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số 68/PC09-GĐMT ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc